

Bản án số 115/2023/HCPT
Ngày 02/3/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Hà;

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Bích Hải;

Ông Nguyễn Xuân Hùng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Khúc Thị Hoàng Hạnh, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 02 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử công khai vụ án hành chính thụ lý số 343/2022/TLPT-HC ngày 25 tháng 8 năm 2022 về việc “Khiếu kiện Quyết định hành chính”, do có kháng cáo của người khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2022/HC-ST ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1649/2022/QĐ-PT ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữa các đương sự sau:

*** Người khởi kiện:** Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1982; địa chỉ: thôn Lâu Tr, xã Hoa Đ, huyện Thủy Ng, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:

1. Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1977; địa chỉ: thôn Bến Bính A, xã Tân D1, huyện Thủy Ng, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. Ông Hoàng Danh Tr, sinh năm 1983; địa chỉ: Phòng 906, Toà nhà CT4 - 1 Khu đô thị Mễ Trì H1, đường Phạm H2, phường Mễ Tr1, quận Nam Từ L, thành phố Hà Nội; có mặt.

*** Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân huyện Thủy Ng, thành phố Hải Phòng; địa chỉ: số 5 Đà Nẵng, thị trấn Núi Đèo, huyện Thủy Ng, thành phố Hải Phòng; *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Văn V - Phó Chủ tịch; vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thủy Ng, thành phố Hải Phòng; địa chỉ: số 5 Đà Nẵng, thị trấn Núi Đèo, huyện Thủy Ng, thành phố Hải Phòng; *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Văn V - Phó Chủ tịch; vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1950; địa chỉ: thôn Lâu Tr, xã Hoa Đ, huyện Thủy Ng, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Bà M: Luật sư Trần Đại Ph và luật sư Trần Văn H3 - Công ty luật Khang Th thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; luật sư Ph có mặt, luật sư H3 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Người khởi kiện là bà Nguyễn Thị D và người ủy quyền của người khởi kiện là bà Nguyễn Thị Thu H và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện thống nhất trình bày:*

Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng hủy Quyết định số 8198/QĐ-UBND ngày 06/11/2020 và Quyết định số 8199/QĐ-UBND ngày 06/11/2020 ban hành kèm theo Phương án bồi thường số 01/PA-TCT của UBND huyện Thủy Ng, thành phố Hải Phòng.

Lý do đề nghị hủy các quyết định trên: Bà là người có quyền sử dụng đất đối với diện tích khoảng 130m² thuộc một phần thửa đất số 219 tờ bản đồ số 06 tại thôn Lâu Tr, xã Hoa Đ, huyện Thủy Ng, thành phố Hải Phòng có tổng diện tích là 239,9m².

Nguồn gốc, diện tích đất của bà được vợ chồng ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị M khai hoang vượt lập từ năm 1987. Do không có nhu cầu sử dụng nên ngày 19/11/2000 ông C, bà M đã chuyển nhượng lại diện tích đất nói trên cho ông Nguyễn Văn S. Sau này ông S cũng không có nhu cầu sử dụng nên đã chuyển nhượng lại cho bà vào ngày 25/12/2017.

Ngày 06/11/2020, UBND huyện Thủy Ng ban hành Quyết định thu hồi đất số 8198/QĐ-UBND và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số 8199/QĐ-UBND kèm theo Phương án bồi thường số 01/PA-TCT để thu hồi diện tích đất nói trên của gia đình bà để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới Bắc Sông Cấm. Bà không đồng ý với việc ban hành các quyết định nêu trên vì các quyết định trên vi phạm trình tự thu hồi đất của Luật đất đai và ảnh hưởng đến quyền lợi của gia đình bà, cụ thể:

Quá trình triển khai dự án, UBND huyện Thủy Ng chưa thực hiện việc công khai bản đồ quy hoạch 1/500, không công khai biên bản bàn giao mốc giới của dự án, không tổ chức triển khai việc cắm mốc giải phóng mặt bằng trên thực địa. UBND huyện Thủy Ng không công khai bản đồ quy hoạch 1/500 và không cắm mốc giới của dự án nên gia đình bà không xác định được diện tích đất của gia đình bà có thuộc phạm vi dự án không. Trường hợp đất của gia đình bà không nằm trong phạm vi dự án thì việc ban hành các Quyết định thu hồi đất là

hoàn toàn trái luật. UBND huyện Thủy Ng ban hành và ký Quyết định thu hồi đất là không đúng thẩm quyền, cụ thể:

Với một dự án nhóm A được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1131/QĐ-TTg ngày 24/6/2016 thì thẩm quyền thu hồi đất phải là UBND thành phố Hải Phòng

Việc UBND huyện Thủy Ng ký quyết định thu hồi diện tích đất của gia đình bà với lý do thu hồi để xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới Bắc Sông Cấm là không đúng. Qua đối chiếu những công trình nêu trên với thửa đất bị thu hồi của gia đình bà thì gia đình bà không thuộc diện phải thu hồi để xây dựng Dự án hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới Bắc Sông Cấm.

Về giá đất: UBND huyện Thủy Ng không căn cứ Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND để áp giá bồi thường mà vẫn áp dụng Quyết định 1281/QĐ-UBND để tính tiền bồi thường là hoàn toàn trái pháp luật.

Bà là người có quyền sử dụng đối với 130m² thuộc thửa đất số 219 tờ bản đồ số 06 tại thôn Lâu Tr, xã Hoa Đ, huyện Thủy Ng, thành phố Hải Phòng có tổng diện tích 239,9m² được xác định thuộc trường hợp phải thu hồi để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới Bắc Sông Cấm. Ngày 25/12/2017, bà đã nhận chuyển nhượng 130m² của ông Nguyễn Văn S. Tuy nhiên, trong Quyết định thu hồi đất không đưa tên bà là Nguyễn Thị D vào phương án bồi thường gây thiệt hại nghiêm trọng cho gia đình bà.

** Người bị kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện thống nhất trình bày:*

Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất: Theo sổ mục kê năm 1978 và bản đồ giải thửa 299 hiện đang lưu trữ tại UBND xã Hoa Đ thể hiện hộ bà Nguyễn Thị M đang sử dụng đất tại thửa số 961, tờ bản đồ số 04, diện tích 1974m² có nguồn gốc đất nông nghiệp.

Theo báo cáo của UBND xã Hoa Đ: năm 1988 hộ ông Nguyễn Văn C (chồng bà M) ký hợp đồng giao khoán với hợp tác xã nông nghiệp Hoa Đ vào mục đích nuôi trồng thủy sản và bắt đầu sử dụng vào mục đích làm nhà ở từ năm 1988.

Theo sổ quản lý công điền năm 2003 đang lưu trữ tại xã Hoa Đ đứng tên trong sổ là Nguyễn Văn C, số thửa 2352, tờ bản đồ số 04, diện tích trong sổ 2020m² và thực hiện nghĩa vụ tài chính hàng năm cụ thể: năm 2003, diện tích 1861m², tại xứ đồng Đàm nghĩa địa; Năm 2009, diện tích 1674m², tại xứ đồng Đàm nghĩa địa; Năm 2012, diện tích 600m², tại xứ đồng Đàm nghĩa địa; Năm 2020, diện tích 600m², tại xứ đồng Đàm nghĩa địa.

Căn cứ Mạnh trích đo địa chính tỷ lệ 1/1000 do Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng Hải Phòng lập, được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 11/4/2017 để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án đầu tư xây

dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc Sông Cấm thể hiện hộ bà Nguyễn Thị M sử dụng diện tích 239,9m², tại thửa 219, tờ bản đồ số 06, tại xã Hoa Đ.

Căn cứ vào hồ sơ địa chính và các giấy tờ do bà M cung cấp, UBND xã Hoa Đ cùng với Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Thủy Ng lập trích lục nguồn gốc đất đai và đã được phòng tài nguyên và môi trường thẩm định trình UBND huyện phê duyệt để làm cơ sở thu hồi đất. Theo đó đã xác định được diện tích 239,9m² đất bị thu hồi của hộ bà Nguyễn Thị M, thôn Lâu Tr, khu vực Đầm nghĩa địa, tại thửa số 961, tờ bản đồ số 04 (theo bản đồ giải thửa), thuộc thửa đất số 219, Mảnh bản đồ số 069 (theo trích đo địa chính) là đất nông nghiệp do bà Nguyễn Thị M sử dụng vào mục đích nông nghiệp từ năm 1987. Đến năm 1988, Hợp tác xã nông nghiệp Hoa Đ ký hợp đồng giao khoán vào mục đích nuôi trồng thủy sản, gia đình bà M tự xây dựng nhà ở từ năm 1988.

Theo hồ sơ tài liệu do bà Nguyễn Thị M cung cấp cho Tổ công tác giải phóng mặt bằng giấy viết tay chuyển nhượng nhà đất (bản phô tô không có xác nhận của UBND xã) cho bà Nguyễn Thị H4, xóm Bái Ngoài, thôn Bính Động, xã Hoa Đ (bà Hoa cho con là Nguyễn Văn D2) và chuyển nhượng cho Nguyễn Văn S, xã Quảng Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình (ông S bán cho bà D) trên diện tích 239,9m² thuộc khu vực Đầm nghĩa địa có nguồn gốc đất nuôi trồng thủy sản. Tuy nhiên, theo báo cáo của UBND xã Hoa Đ không có hồ sơ quản lý việc sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Hoa, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn Duy, Nguyễn Thị D. Mặt khác theo hồ sơ quản lý tại địa phương thể hiện, bà Nguyễn Thị M là người thực hiện nghĩa vụ tài chính liên tục từ năm 2003 đến thời điểm thu hồi đất. Như vậy, việc sử dụng đất của hộ bà Nguyễn Thị M là ổn định, liên tục đối với thửa đất số 961, tờ bản đồ số 04, khu vực Đầm nghĩa địa, xã Hoa Đ. Do đó, không có cơ sở khẳng định việc sử dụng đất của hộ ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị D như nội dung trình bày của bà Nguyễn Thị D.

Đối với trường hợp của ông Nguyễn Văn S tại thời điểm kiểm kê thu hồi đất không ăn ở sinh hoạt trên diện tích đất thu hồi. Hiện tại, ông Nguyễn Văn S không có mặt tại địa phương, không rõ thông tin nên không có cơ sở xác minh việc mua bán nhà đất giữa hộ bà Nguyễn Thị M với hộ ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị D. Đối với giấy viết tay bản phô tô không có xác nhận của UBND xã là không đủ căn cứ chứng minh việc mua bán đất nêu trên.

Kiểm tra bản đồ quy hoạch sử dụng đất của huyện Thủy Ng đến năm 2020 và Bản đồ quy hoạch khu đô thị mới Bắc Sông Cấm đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thể hiện vị trí sử dụng đất của hộ bà Nguyễn Thị M đều nằm trong quy hoạch đất cây xanh, mặt nước.

Như vậy, hộ bà Nguyễn Thị M sử dụng đất có nguồn gốc đất nông nghiệp, do Hợp tác xã nông nghiệp Hoa Đ ký hợp đồng giao khoán tại khu vực Đầm nghĩa địa, sử dụng vào mục đích nuôi trồng thủy sản từ năm 1988. Việc hộ bà

Nguyễn Thị M xây dựng nhà ở từ năm 1988 trên đất giao khoán nuôi trồng thủy sản hành vi tự ý chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang làm nhà ở là vi phạm Điều 5 Luật Đất đai năm 1987.

Việc chuyển nhượng nhà đất của bà Nguyễn Thị M cho bà Nguyễn Thị Hoa (bà H4 cho con là Nguyễn Văn D2) và ông Nguyễn Văn S (ông S bán cho bà D) chỉ có bản phô tô giấy viết tay (không có xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền) là không đủ căn cứ xác định việc mua bán nhà đất nêu trên giữa hộ bà Nguyễn Thị M với hộ bà Nguyễn Thị H4, ông Nguyễn Văn S, ông Nguyễn Văn D2, bà Nguyễn Thị D.

Hộ bà Nguyễn Thị M xây dựng nhà ở trên đất nông nghiệp nuôi trồng thủy sản không phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở theo quy định.

Việc xác định diện tích đất bồi thường, hỗ trợ: Căn cứ hồ sơ địa chính và bản trích lục nguồn gốc đất đai đã được Phòng tài nguyên và Môi trường thẩm định xác định hộ bà Nguyễn Thị M sử dụng tổng diện tích là 239,9m² là đất nông nghiệp, không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, không đủ điều kiện bồi thường về đất ở. Ngày 26/7/2019, UBND thành phố Hải Phòng ban hành Công văn số 4515/UBND-DDC3 áp dụng biện pháp hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị Bắc Sông Cấm trên địa bàn huyện Thủy Ng. Theo đó, UBND huyện Thủy Ng đã xác định 239,9m² đất thu hồi của hộ bà Nguyễn Thị M, trong đó có 200m² đất được hỗ trợ 50% giá đất cụ thể cùng vị trí và 39,9m² được hỗ trợ chi phí san lấp mặt bằng và gia cố nền bằng 70% đơn giá san lấp. Như vậy việc UBND huyện Thủy Ng ban hành quyết định xác định diện tích đất bồi thường, hỗ trợ như trên đối với hộ bà Nguyễn Thị M là đúng quy định.

Về việc kiểm kê, lập phương án bồi thường: Căn cứ Mảnh trích đo địa chính tỷ lệ 1/500 do Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng Hải Phòng lập được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 11/4/2017 để bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới Bắc Sông Cấm đã xác định hộ bà Nguyễn Thị M là chủ sử dụng diện tích 239,9m², tại thửa 219, thuộc tờ bản đồ số 06 tại xã Hoa Đ.

Ngày 09/12/2017, Tổ công tác giải phóng mặt bằng huyện Thủy Ng đã cùng bà Nguyễn Thị M người trực tiếp tiến hành kiểm kê đất đai, tài sản, cây cối, hoa màu trên đất thu hồi. Tại buổi kiểm kê, bà Nguyễn Thị M có ý kiến tài sản trên đất thu hồi bà đã chuyển nhượng và hiện tại ông Nguyễn Văn S và ông Nguyễn Văn Duy đang sử dụng. Do vậy, Tổ công tác đã mời ông Nguyễn Văn D2 và ông Nguyễn Văn S cùng ký vào biên bản kiểm kê. Như vậy việc UBND huyện Thủy Ng đã lập phương án bồi thường, hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị M là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 Nghị định số 47/2015/MNĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Về việc bồi thường, hỗ trợ, thu hồi đất: Ngày 17/4/2017, UBND huyện Thủy Ng ban hành Thông báo số 113/TB-UBND về việc thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới Bắc Sông Cẩm (giai đoạn 2) tại các xã: Tân D1, Dương Q, Hoa Đ, huyện Thủy Ng, thành phố Hải Phòng. Ngày 21/4/2017, UBND huyện Thủy Ng ban hành Quyết định số 01/QĐ-HĐBT về việc thành lập Tổ công tác kiểm kê phục vụ việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới Bắc Sông Cẩm (đợt 2) tại các xã Tân D1, Dương Q, Hoa Đ.

Ngày 25/4/2017, UBND xã Hoa Đ cùng với Tổ công tác đã họp dân, triển khai Thông báo thu hồi đất và công tác kiểm kê, lập phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án, bàn giao Thông báo thu hồi đất, bàn giao Bản tự kê khai đất, tài sản trên đất đến các hộ dân thuộc chỉ giới thu hồi.

Ngày 09/12/2017, Tổ công tác giải phóng mặt bằng huyện Thủy Ng tiến hành kiểm kê đất đai, cây cối hoa màu, vật kiến trúc trên đất thu hồi của hộ bà Nguyễn Thị M sau đó lập phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà Nguyễn Thị M. Ngày 13/9/2019, Tổ công tác giải phóng mặt bằng Dự án tiến hành niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã Hoa Đ, thông báo trên hệ thống loa truyền thanh xã và bàn giao trực tiếp đến các hộ gia đình, cá nhân thuộc diện thu hồi đất gồm: Phương án dự thảo chi tiết và phương án dự thảo tổng hợp về bồi thường, hỗ trợ đất đai, cây cối, hoa màu, vật kiến trúc, trích lục nguồn gốc đất đai, phiếu tham gia ý kiến; danh sách xác định thời điểm sử dụng đất của các hộ dân có đất thu hồi, các văn bản pháp lý liên quan. Ngày 03/10/2019, Tổ công tác giải phóng mặt bằng dự án lập biên bản kết thúc việc công khai và tổng hợp kiến nghị của các hộ dân liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, thu hồi đất để kiểm tra giải quyết. Ngày 06/11/2020, UBND huyện Thủy Ng ban hành Quyết định số 8198/QĐ-UBND thu hồi diện tích 239,9m² đất công của UBND xã Hoa Đ quản lý tại thôn Lâu Tr, xã Hoa Đ để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới Bắc Sông Cẩm. Cùng ngày UBND huyện Thủy Ng ban hành Quyết định số 8199/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ bà Nguyễn Thị M. Ngày 07/11/2020, Tổ công tác giải phóng mặt bằng Dự án tiến hành niêm yết công khai Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (kèm theo Phương án chi tiết các hộ) tại trụ sở UBND xã Hoa Đ, thông báo trên hệ thống loa truyền thanh xã và bàn giao trực tiếp đến các hộ gia đình, cá nhân thuộc diện thu hồi đất trong đó có hộ bà Nguyễn Thị M.

Về nội dung kiến nghị cơ quan nhà nước cung cấp và công khai bản đồ quy hoạch chi tiết 1/500: Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới Bắc Sông Cẩm được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1131/QĐ-TTg ngày 24/6/2016. Theo đó mục tiêu đầu tư là xây dựng cầu

Hoàng Văn Thụ, xây dựng hệ thống đê, xây dựng hệ thống kè sông Cấm, xây dựng hệ thống giao thông chính và hệ thống hạ tầng kỹ thuật nhằm phục vụ cho toàn bộ khu vực Bắc sông Cấm với quy mô 1.445,51ha.

Ngày 16/8/2016, UBND thành phố Hải Phòng ban hành Quyết định số 1677/QĐ-UBND phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới Bắc Sông Cấm.

Ngày 15/9/2016, UBND thành phố Hải Phòng ban hành Quyết định số 2008/QĐ-UBND phê duyệt Dự án hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới Bắc Sông Cấm. Theo đó diện tích sử dụng đất là 324 ha bao gồm các hạng mục: Xây dựng cầu Hoàng Văn Thụ, hệ thống giao thông chính, đê tả sông Cấm và hệ thống Hạ tầng kỹ thuật (trong đó hệ thống hạ tầng kỹ thuật gồm hạng mục san lấp mặt bằng diện tích là 2.133.359m²).

Ngày 24/4/2017, Ban quản lý công trình xây dựng phát triển đô thị thành phố Hải Phòng, UBND huyện Thủy Ng, UBND xã Tân D1, xã Hoa Đ, xã Dương Q và Công ty cổ phần tư vấn thiết kế công trình xây dựng Hải Phòng đã tiến hành xác định mốc giới trên thực địa theo mảnh trích đo địa chính khu đất xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới Bắc Sông Cấm đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định để thực hiện Dự án

Đây là Dự án trọng điểm của thành phố, chính vì vậy UBND thành phố Hải Phòng đã chỉ đạo Sở xây dựng, Viện quy hoạch, UBND huyện Thủy Ng và Ban quản lý Dự án phát triển đô thị và đầu tư xây dựng công trình dân dụng Hải Phòng phối hợp với các cơ quan truyền thông công khai, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết tại trụ sở UBND các địa phương, các khu dân cư nơi có đất thu hồi. Trong quá trình thực hiện Dự án, UBND huyện Thủy Ng và UBND xã có đất bị thu hồi đã thường xuyên tổ chức hội nghị đối thoại, tiếp công dân và trả lời công khai các kiến nghị của công dân về quy hoạch, mốc giới thu hồi đất thực hiện Dự án.

Ngày 26/8/2020 Ban quản lý Dự án Phát triển đô thị và đầu tư xây dựng công trình dân dụng có Văn bản số 750/BQLPTĐT-GPMB trả lời kiến nghị của một số hộ dân thôn Lâu Tr, xã Hoa Đ liên quan đến diện tích sử dụng đất, quy mô đầu tư và mục tiêu đầu tư; việc công khai quy hoạch của Dự án để các hộ dân nắm được.

Kiến nghị nêu trên của bà Nguyễn Thị D đã được các cơ quan chức năng thực hiện công khai, dân chủ và đúng quy định của pháp luật.

Như vậy, việc UBND huyện Thủy Ng ban hành các Quyết định hành chính thu hồi đất đối với gia đình bà Nguyễn Thị M là đúng quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M trình bày: Bà khẳng định diện tích đất bà Nguyễn Thị D mua của ông Nguyễn Văn S là đất*

của chồng bà là ông Nguyễn Văn C (chồng bà) đã bán cho ông S. Bà biết việc ông S bán lại đất cho bà D nhưng cụ thể việc mua bán như thế nào thì bà không nắm được. Đối với yêu cầu khởi kiện của chị D bà có ý kiến: Chồng bà đã bán đất cho ông S thì là đất của ông S, bà không có quyền lợi gì với diện tích đất đó nữa. Bà không đồng ý với UBND huyện Thủy Ng khi thu hồi đất vẫn đưa tên bà vào các Quyết định thu hồi đất và phương án bồi thường.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2022/HC-ST ngày 06/01/2022, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 30; Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; các Điều 66, 69, 75 Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D về việc yêu cầu hủy các quyết định hành chính sau đây:

- Quyết định số 8198/QĐ-UBND ngày 06/11/2020 về việc thu hồi đất của UBND huyện Thủy Ng, thành phố Hải Phòng;

- Quyết định số 8199/QĐ-UBND ngày 06/11/2020 của UBND huyện Thủy Ng, thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ ban hành kèm theo Phương án bồi thường số 01/PA-TCT;

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/01/2022, người khởi kiện là bà Nguyễn Thị D có đơn kháng cáo toàn bộ bản án.

Ngày 13/1/2022, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị M có đơn kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Nguyễn Thị D và bà Nguyễn Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày: Về nguồn gốc sử dụng đất của bà M khai hoang, UBND huyện Thủy Ng xác định sai nguồn gốc đất. Thời điểm thu hồi đất bà D là người trực tiếp quản lý sử dụng đất, tuy nhiên UBND huyện Thủy Ng xác định thu hồi đất của bà M là xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà D. Các quyết định phê duyệt giá đất không tuân thủ các quy định của luật đất đai, UBND huyện Thủy Ng tính tiền bồi thường trái pháp luật, không phù hợp với thực tế, không đúng vị trí. Việc kê khai áp giá bồi thường tài sản trên đất là chưa phù hợp, chưa bố trí tái định cư cho gia đình bà D. Đề nghị tòa án buộc UBND huyện Thủy Ng phải công khai toàn bộ tài liệu liên quan đến dự án, tuyên hủy quyết định của UBND huyện Thủy Ng về phê duyệt phương án bồi thường.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị M và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà M đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà M, sửa bản án sơ thẩm, thu hồi đất, bồi thường đất chuyển sang bà D.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình tham gia tố tụng của các đương sự, quá trình tiến hành tố tụng của thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; không chấp nhận kháng cáo của bà D và bà M, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị D, bà Nguyễn Thị M nộp trong thời hạn và đúng với quy định tại Điều 205, Điều 206 Luật tố tụng hành chính nên hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

[1.2] Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện, tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết là đúng pháp luật.

[1.3] Về việc vắng mặt của các đương sự: Người khởi kiện bà Nguyễn Thị D; UBND huyện Thủy Ng, Chủ tịch UBND huyện Thủy Ng, thành phố Hải Phòng vắng mặt đã được triệu tập hợp lệ: Căn cứ các Điều 157, 158, 225 Luật tố tụng hành chính, Tòa án xét xử vắng mặt.

[2] Xét nội dung đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị D và bà Nguyễn Thị M, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành các quyết định bị khởi kiện:

Quyết định số 8198/QĐ-UBND ngày 06/11/2020 của UBND huyện Thủy Ng về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới Bắc Sông Cẩm tại xã Hoa Đ, huyện Thủy Ng và Phương án bồi thường hỗ trợ số 01/PA-TCT ban hành kèm theo Quyết định số 8199/QĐ-UBND ngày 06/11/2020 của UBND huyện Thủy Ng về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất: UBND huyện Thủy Ng ra Quyết định về việc thu hồi đất; Quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 66 và Điều 68 Luật đất đai 2013; khoản 2 Điều 28 của Quyết định số

2680/2014/QĐ-UBND ngày 03/12/2014 của UBND thành phố Hải Phòng. Trình tự thủ tục ban hành quyết định thu hồi đất; lập, thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ của UBND huyện Thủy Ng: đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 67, Điều 69 Luật Đất đai 2013.

[2.2] Xét tính hợp pháp của nội dung các Quyết định số 8198/QĐ-UBND ngày 06/11/2020 của UBND huyện Thủy Ng; Quyết định số 8199/QĐ-UBND ngày 06/11/2020 của UBND huyện Thủy Ng, thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ ban hành kèm theo Phương án bồi thường số 01/PA-TCT, thấy:

[2.2.1] Về nguồn gốc, vị trí thửa đất và diện tích đất bị thu hồi:

+ Bà D cho rằng bà là người có quyền sử dụng đất đối với diện tích khoảng 130m² thuộc một phần thửa đất số 219 tờ bản đồ số 06 tại thôn Lâu Tr, xã Hoa Đ, huyện Thủy Ng, thành phố Hải Phòng, diện tích đất này có nguồn gốc do vợ chồng ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị M khai hoang từ năm 1987. Năm 2000, ông C và bà M đã chuyển nhượng lại diện tích đất trên cho ông Nguyễn Văn S, năm 2017 ông S bán cho bà D (tất cả việc mua bán, chuyển nhượng đều chỉ có giấy viết tay). Ngày 06/11/2020, UBND huyện Thủy Ng ban hành Quyết định thu hồi diện tích đất nói trên để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới Bắc Sông Cấm nhưng trong Quyết định thu hồi đất số 8198/QĐ-UBND và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư số 8199/QĐ-UBND không đề tên bà là không đúng thực tế sử dụng đất.

+ Tại Văn bản số 1807/UBND-TNMT ngày 08/7/2021 của UBND huyện Thủy Ng có nội dung: Trong sổ mục kê năm 1978 và bản đồ giải thửa 299 hiện đang lưu trữ tại UBND xã Hoa Đ thể hiện hộ bà Nguyễn Thị M đang sử dụng đất tại thửa số 961, tờ bản đồ số 04, diện tích 1974m² có nguồn gốc đất nông nghiệp. Theo báo cáo của UBND xã Hoa Đ thì năm 1988 hộ ông Nguyễn Văn C (chồng bà M) ký hợp đồng giao khoán với Hợp tác xã nông nghiệp Hoa Đ vào mục đích nuôi trồng thủy sản và bắt đầu sử dụng vào mục đích làm nhà ở từ năm 1988. Theo sổ quản lý đất công điền từ năm 2003 đến thời điểm thu hồi đất đang lưu trữ tại xã Hoa Đ đứng tên trong sổ là Nguyễn Văn C, số thửa 2352, tờ bản đồ 04, diện tích trong sổ 2020m² và thực hiện nghĩa vụ tài chính hàng năm cụ thể: Năm 2003, diện tích 1861m²; Năm 2009, diện tích 1674m²; Năm 2012, diện tích 600m²; Năm 2020, diện tích 600m² đều tại xứ đồng Đàm nghĩa địa. UBND huyện Thủy Ng đã xác định diện tích 239,9m² đất bị thu hồi của bà M là đất nông nghiệp. Vì vậy, việc hộ bà M xây dựng nhà ở trên đất nông nghiệp nuôi trồng thủy sản là hành vi tự ý chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang làm nhà ở, không phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đất ở theo quy định.

+ Việc chuyển nhượng nhà đất của ông Nguyễn Văn C bà Nguyễn Thị M cho ông Nguyễn Văn S, sau đó ông S chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Diên hiện chỉ có bản phô tô giấy viết tay (không có xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền) là không đúng quy định của Điều 503 Luật Đất đai: “Việc chuyển quyền sử dụng đất có hiệu lực kể từ thời điểm đăng ký theo quy định của Luật Đất đai”. Mặt khác, ngày 17/4/2017, UBND huyện Thủy Ng đã ra thông báo thu hồi đất để thực hiện Dự án, ngày 25/4/2017, UBND huyện Thủy Ng tổ chức họp dân và triển khai thông báo thu hồi đất. Ngày 09/12/2017, Tổ công tác đã thực hiện việc kiểm kê tài sản, ông Nguyễn Văn S đã ký vào biên bản kiểm kê, bà D khai chi mua lại đất từ ông Nguyễn Văn S vào ngày 25/12/2017 là sau khi có thông báo thu hồi đất, sau khi đã thực hiện kiểm kê. Do vậy việc chuyển nhượng từ bà M sang ông S và ông S cho bà D là không hợp pháp. Do đó, UBND huyện Thủy Ng xác định đối tượng bị thu hồi đất và được bồi thường, hỗ trợ về đất là chủ sử dụng hợp pháp theo quy định của pháp luật, việc quyết định thu hồi và phương án bồi thường ghi tên bà M là đúng pháp luật.

[2.2.2] Về phương án bồi thường hỗ trợ và giá đất bồi thường:

Do đất có nguồn gốc là đất do Hợp tác xã nông nghiệp Hoa Đ ký hợp đồng giao khoán vào mục đích nuôi trồng thủy sản nên Phương án bồi thường số 01/PA-TCT ban hành kèm theo Quyết định số 8199/QĐ-UBND ngày 06/11/2020 của UBND huyện Thủy Ng về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ thì UBND huyện Thủy Ng căn cứ vào Công văn số 4515/UBND-ĐC ngày 26/7/2019 của UBND thành phố Hải Phòng quy định về các biện pháp hỗ trợ khác là đúng quy định.

[2.2.3] Về việc công khai bản đồ quy hoạch 1/500 đối với dự án, công khai biên bản bàn giao mốc giới của dự án, tổ chức triển khai việc cắm mốc giải phóng mặt bằng trên thực địa: Theo Quyết định số 560/QĐ-UBND ngày 16/3/2018 của UBND thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới Bắc Sông Cấm có Bản đồ quy hoạch kèm theo, thể hiện ranh giới như sau: Phía Đông giáp Khu đô thị và công nghiệp VSIP; Phía Tây giáp tỉnh lộ 359; Phía Nam giáp sông Cấm; Phía Bắc giáp trục đường chính Đông Tây. Đối chiếu với thực tế thì đất của gia đình bà M nằm hoàn toàn trong Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị Bắc Sông Cấm. Khi triển khai dự án, UBND huyện Thủy Ng đã phối hợp với cơ quan truyền thông công khai tuyên truyền về dự án trên các phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết bản đồ quy hoạch cũng như các văn bản có liên quan tại trụ sở UBND các địa phương, các khu dân cư nơi có đất thu hồi (BL 108 -110). Trong quá trình thực hiện Dự án, UBND huyện Thủy Ng và UBND các xã nơi có đất thu hồi đã thường xuyên tổ chức hội nghị đối thoại, tiếp công dân và trả lời công khai các kiến nghị của nhân dân.

Căn cứ Quyết định số 560/QĐ-UBND ngày 16/3/2018 của UBND thành phố Hải Phòng và Mạnh trích đo địa chính tỷ lệ 1/1000 do Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng Hải Phòng lập, được Sở tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 11/4/2017 để bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới Bắc Sông Cấm (tờ số 6) thì 239,9m² đất bị thu hồi theo Quyết định số 8198/QĐ-UBND ngày 06/11/2020 của UBND huyện Thủy Ng nằm hoàn toàn trong chỉ giới thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới Bắc Sông Cấm (thuộc thửa đất số 219 tờ bản đồ số 06 Mạnh trích đo địa chính thu hồi đất). Việc bà D cho rằng UBND huyện Thủy Ng không công khai bản đồ quy hoạch 1/500 đối với dự án, không công khai biên bản bàn giao mốc giới của dự án, không tổ chức triển khai việc cắm mốc giải phóng mặt bằng trên thực địa là không có cơ sở.

[2.2.4] Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện của bà D về việc hủy các Quyết định số 8198/QĐ-UBND ngày 06/11/2020 của UBND huyện Thủy Ng, thành phố Hải Phòng về việc thu hồi đất; Quyết định số 8199/QĐ-UBND ngày 06/11/2020 về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ ban hành kèm theo Phương án bồi thường số 01/PA-TCT ngày 11/12/2019 đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị M là có căn cứ pháp luật, nên kháng cáo của bà M, bà D không được chấp nhận.

[3] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội bác kháng cáo của bà D, bà M; giữ nguyên bản án sơ thẩm được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị D, bà Nguyễn Thị M phải chịu án phí hành chính phúc thẩm, tuy nhiên bà M là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vĩ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị M; Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2022/DS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0000270 ngày 21/01/2022 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho bà Nguyễn Thị M. Hoàn trả bà M số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0000269 ngày 21/01/2022 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

3. Các quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND Tp Hải Phòng;
- VKSND Tp Hải Phòng;
- Cục THADS Tp Hải Phòng;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Việt Hà

